

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Kè chống sạt lở sông  
Đăk Tờ Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở sông Đăk Tờ Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở sông Đăk Tờ Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô;*

*Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao triển khai chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở sông Đăk Tờ Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô;*

*Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao triển khai chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở sông Đăk Tờ Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô;*

*Căn cứ Công văn số 1489 /UBND-HTKT ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc hình thức tổ chức quản lý dự án đối với dự án Kè chống sạt lở sông Đăk Tờ Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô tại Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 04 tháng 05 năm 2023 về việc phê duyệt dự án Kè chống sạt lở sông Đăk Tờ Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô (kèm theo Hồ sơ trình) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 37/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 5 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Kè chống sạt lở sông Đăk Tờ Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô<sup>(1)</sup>, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở sông Đăk Tờ Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

*4.1. Mục tiêu đầu tư:*

Đảm bảo thoát lũ ứng với tần suất bảo vệ  $P = 1,5\%$ , chống sạt lở bờ, chống chuyển dòng, bảo vệ nhà dân, đất canh tác dọc theo hai bên bờ sông Đăk Tờ Kan đoạn qua thị trấn Đăk Tô. Góp phần vào Chương trình mục tiêu giảm nghèo, giữ vững an ninh chính trị và phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân khu vực và toàn thể cộng đồng.

*4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:*

- Phạm vi đầu tư: Kè sông Đăk Tờ Kan bắt đầu từ cầu treo khối phố 2 đến vị trí giao cắt với đường Chu Văn An với tổng chiều dài tuyến 7.100m (cả hai bờ), trong đó: Tuyến kè bờ Đông (phía Trung tâm thị trấn Đăk Tô) dài 3.250m; tuyến kè bờ Tây dài 3.850m.

- Chiều cao của công trình tính từ chân kè đến đỉnh kè từ (3-5)m, tùy từng vị trí.

---

<sup>1</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 22 tháng 5 năm 2023.

- Chân kê: Kết cấu bằng một hàng ống buy bê tông đúc sẵn M200 đá (1×2)cm, bên trong đổ đá hộc thả rời, dưới đáy hàng ống buy gia cố chống lún bằng lớp bê tông lót dày 10cm. Phía bên ngoài hàng ống buy là đá hộc hộ chân, phía bên trong hàng ống buy là dầm bê tông cốt thép, M200 đá (1×2)cm đổ tại chỗ.

- Mái kê: Hệ số mái  $m=2,0$ ; Sau khi bóc bỏ lớp phong hóa dày trung bình 20cm, gia cố mới mái kê toàn tuyến bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M200 đá (1×2)cm, kích thước (40×40×15)cm, dưới lót 1 lớp đá dăm (1×2)cm dày 10cm và 1 lớp vải lọc địa kỹ thuật. Các cấu kiện đúc sẵn nằm trong hệ khung bằng bê tông cốt thép M200 đá (1×2)cm, dưới lót nilon tái sinh được tạo bởi dầm chân, dầm đỉnh và dầm ngang kê cách nhau trung bình 12m. Dọc theo chiều dài kê khoảng 90m bố trí một bậc lên xuống rộng 3,0m.

- Đỉnh kê: Khóa đỉnh kê bằng dầm bê tông cốt thép M200 đá (1×2)cm, phía dưới là bê tông lót M100 dày 5cm. Phía trong đỉnh kê tạo tuyến đường quản lý rộng 2m bằng bê tông đổ tại chỗ M200 đá (1×2)cm, dày 20cm (*riêng đoạn kê nối từ kê cũ đến suối Hồ Sen đường quản lý rộng 4m để đảm bảo đồng bộ*), có lan can đảm bảo an toàn, trong cùng là rãnh thoát nước bằng bê tông M200 đá (1×2)cm.

- Công trình trên tuyến kê: Dọc theo chiều dài kê khoảng 90m bố trí một bậc lên xuống rộng 3,0m. Kết cấu bậc bằng bê tông cốt thép M200 đá (1×2)cm. Xây dựng cống tròn D100cm, tiêu thoát nước mặt.

- Công trình phụ trợ: Bố trí tường khóa đầu cuối kê; cống thoát nước bê tông cốt thép M200 đá (1×2)cm tại các vị trí hợp thủy; bố trí dốc dân sinh để đi lại, kết nối với khu vực sản xuất của người dân.

5. Tổ chức khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật Thủy lợi.

6. Địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 26 ha.

7. Loại, nhóm dự án; cấp công trình chính và thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp III (*theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng*).

- Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: Khoảng 25 năm (*Thông tư số 75/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*).

8.2. *Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:*

- QCVN 04 - 05: 2012 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.
- QCVN 07-01:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- TCVN 9845:2013 Tính toán các đặc trưng của dòng chảy lũ.
- TCVN 8419:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ.
- TCVN 4253:2012 Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 9165:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật đắp đê.
- TCVN 5573: 2011 Thiết kế kết cấu gạch đá, gạch cốt thép.
- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 8422: 2010 Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công.

9. Tổng mức đầu tư:

| <i>TT</i> | <i>Hạng mục chi phí</i>                 | <i>Giá trị (đồng)</i>  |
|-----------|-----------------------------------------|------------------------|
| 1         | Chi phí xây dựng                        | 138.537.128.385        |
| 2         | Chi phí quản lý dự án                   | 2.110.939.490          |
| 3         | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng          | 8.160.121.958          |
| 4         | Chi phí khác                            | 4.186.443.516          |
| 5         | Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng | 17.636.073.264         |
| 6         | Chi phí dự phòng                        | 12.869.293.387         |
|           | <b>Tổng cộng</b>                        | <b>183.500.000.000</b> |

*(Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).*

10. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư theo ngành, lĩnh vực (*khoảng 180.000 triệu đồng*) và nguồn ngân sách huyện.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Từ kế hoạch năm 2023 trở đi.

11. Thời gian, tiến độ thực hiện: Không quá 04 năm, từ năm 2023.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

13. Về bồi thường, giải phóng mặt bằng; rà phá bom mìn, vật nổ: Chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

#### 14. Các nội dung khác:

- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.
- Giải pháp thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và tổng mức đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định tại Công văn số 3689/KQTD-SNN ngày 02 tháng 12 năm 2022 và tại Công văn số 400/KQTD-SNN ngày 20 tháng 02 năm 2023.

#### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

##### 1. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô (*Chủ đầu tư*):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu tại hồ sơ và tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt dự án.

- Trong quá trình triển khai bước thiết kế sau thiết kế cơ sở, có trách nhiệm kiểm tra, yêu cầu tư vấn kiểm tra, rà soát, đảm bảo hồ sơ thiết kế tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế, việc áp dụng các định mức, khối lượng, đơn giá, giá thiết bị trong hồ sơ dự toán xây dựng công trình đảm bảo thực hiện theo đúng theo quy định; đồng thời tổ chức kiểm tra, rà soát giá xây dựng, thiết bị phải phù hợp với giá cả của thị trường, công năng sử dụng và phát huy hiệu quả trong quá trình khai thác, sử dụng; đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không lãng phí; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện của mình nếu để xảy ra sai phạm, làm thất thoát ngân sách nhà nước.

- Tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng; thực hiện và giải ngân nguồn vốn theo niên độ kế hoạch vốn được giao; có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn ngân sách Huyện để hoàn thành dự án theo đúng tiến độ và các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án Kè chống sạt lở sông Đắk Tô Kan (*đoạn cầu 42*), huyện Đắk Tô.

**Điều 3.** Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP (đ/b);
- Lưu: VT, HTKT.LĐT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**HỒ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Sâm**